

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65 /2020/QĐST-HNGĐ

Tam Nông, ngày 11 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2020.
Nguyên đơn: anh Nguyễn Ngọc Đ - sinh năm 1988
Địa chỉ: Khu 5, xã D, huyện T, tỉnh P
Bị đơn: chị Dương Thị T - sinh năm 1990
Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh P
- Căn cứ vào điều 212; điều 213; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/8/2020 hoàn toàn là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
- Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Dương Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung ch- a thành niên là cháu Nguyễn Ngọc D - Sinh ngày 13/01/2013 cho chị Dương Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) / 01 tháng cho đến khi cháu D trưởng thành và lao động tự túc được kể từ tháng 9/2020. Anh Đ đ- ợc quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung không ai đ- ợc quyền cản trở.
- Về tài sản chung: không có.
- Về tài sản riêng: không có.
- Về nợ, cho vay: Không có.
- Về công sức: anh Đ, chị T không yêu cầu.

- Về án phí: Anh Đ tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ. Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002648 ngày 17/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Dị Nậu
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền